

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1 Hạng mục cổng, tường rào phía trước (vị trí số 1, 13, 14 trên TMB):

- Phá dỡ cổng tường rào phía trước đã bị xuống cấp sau đó xây mới lại cổng, tường rào.

- Cổng chính có chiều rộng tổng thể là 11,0m, chiều cao tổng thể của cổng là 6,30m. Trụ cổng bằng BTCT xây ốp gạch không nung vữa xi măng mác 75, mái cổng được đổ BTCT sau đó dán ngói đỏ loại 22 viên/m². Trụ cổng được ốp đá granite tự nhiên dày 20mm, trần cổng được trát vữa xi măng mác 75 sau đó sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ. Cánh cổng làm bằng inox 304. Kết cấu móng sử dụng móng đơn mác 250, lót bê tông mác 100, nền móng gia cố bằng cọc tre L= 2,5m, mật độ 25 cọc/m². Hệ thống chịu lực chính của cổng là cột, dầm, sàn BTCT toàn khối sử dụng BTCT mác 250.

- Tường rào thoáng phía trước xây mới có tổng chiều dài là 70,79m, được chia làm 2 loại như sau

+ Loại 1 tường rào có chiều dài là 64,66m (ký hiệu trên bản vẽ là đoạn A1-A, A-B), chiều cao tổng thể của tường rào là 2,2m. Phần móng tường rào được xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100, phía dưới lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 10cm, nền móng gia cố bằng cọc tre L= 2,0m mật độ 25 cọc/m². Móng, tường được liên kết bởi 1 lớp giằng bê tông cấp bền B15 (Mác 200) đá 1x2cm. Tường bao xây gạch không nung vữa xi măng mác 75. Trát tường bao bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm sau đó sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ. Rào thoáng được làm bằng inox 304.

+ Loại 1 tường rào có chiều dài là 6,13m (ký hiệu trên bản vẽ là đoạn C-D), chiều cao tổng thể của tường rào là 2,2m. Phần móng tường rào được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75, phía dưới lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 10cm, nền móng gia cố bằng cọc tre L= 2,0m mật độ 25 cọc/m². Móng, tường được liên kết bởi 1 lớp giằng bê tông cấp bền B15 (Mác 200) đá 1x2cm. Tường bao xây gạch không nung vữa xi măng mác 75. Trát tường bao bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm sau đó sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ. Rào thoáng được làm bằng inox 304.

- Tường lan can bờ ao có chiều dài là 74,39m (ký hiệu trên bản vẽ là đoạn A1-B1, B1-B), chiều cao tổng thể của tường rào là 1,2m. Phần móng tường lan can bờ ao được xây bằng đá hộc vữa xi măng mác 100, phía dưới lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 10cm, nền móng gia cố bằng cọc tre L= 2,0m mật độ 25 cọc/m². Móng, tường được liên kết bởi 1 lớp giằng bê tông cấp bền B15 (Mác 200) đá 1x2cm. Trụ lan can được đổ bằng BTCT đá 1x2 mác 200. Trát tường,

trụ lan can bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm sau đó sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ. Lan can được làm bằng inox 304.

- Tường rào đặc có tổng chiều dài là 67,49m (ký hiệu trên bản vẽ là đoạn D-E, 1-10), chiều cao tổng thể của tường rào là 2,31m. Phần móng tường rào được xây bằng gạch không nung vữa xi măng mác 75, phía dưới lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 10cm, nền móng gia cố bằng cọc tre L= 2,0m mật độ 25 cọc/m². Móng, tường được liên kết bởi 1 lớp giăng bê tông cấp bền B15 (Mác 200) đá 1x2cm. Tường bao xây gạch không nung vữa xi măng mác 75. Trát tường bao bằng vữa xi măng mác 75 dày 1,5cm sau đó sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ.

1.2. Hạng mục Sân lát gạch terrazzo, sân bê tông, bồn cây, san lấp ao (vị trí số 12, 16 trên TMB):

* *Sân lát gạch terrazzo:*

- Sân lát gạch terrazzo làm mới có diện tích là 2378,98m². Sân có cấu tạo gồm 01 lớp bê tông nền sân đá 1x2, mác 150 dày 05cm bù vênh tạo phẳng mặt sân, 01 lớp gạch terrazzo kích thước 400x400x30mm lát mặt sân.

* *Sân bê tông:*

- Sân bê tông làm mới có diện tích là 725,92m². Sân có cấu tạo gồm 01 lớp ni lông lót nền chống mất nước xi măng, 01 lớp bê tông nền sân đá 1x2, mác 200 dày 10cm mặt sân, sân được cắt khe co giãn ô 5x5m.

* *Bồn cây:*

- Làm mới 10 bồn cây hình tròn đường kính là 2,44m và 02 bồn cây hình chữ nhật có kích thước 20,44x1,64m. Tường chắn đất bồn cây được xây bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 75, phía dưới lót bê tông đá 2x4 mác 100 dày 10cm. Tường chắn đất bồn cây được trát vữa xi măng mác 75 dày 15mm rồi sơn trực tiếp 1 nước lót 2 nước phủ. Đánh gốc và di chuyển trồng lại 12 cây tùng sang vị trí bồn cây mới

* *San lấp ao làm sân đưa đón học sinh:*

- Tổng diện tích san lấp ao là 884,42m², ao được san lấp bằng cát đen đầm chặt K90, phía dưới được đắp đất đào móng thừa của các hạng mục và phế thải phá dỡ công, tường rào hiện trạng tận dụng lại.

1.3. Hạng mục Mái che sân khấu ngoài trời nhà học 3 tầng (vị trí số 15 trên TMB):

- Mái che sân khấu được làm khung cột, kèo, xà gồ làm bằng inox 304. Mái được lợp bằng tấm nhựa lấy sáng polycarbonate dày 5mm. Phần móng cột được làm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250, phía dưới lót bê tông đá 2x4, mác 100 dày 10cm. Khung cột inox được liên kết với móng bằng bu lông neo M20x400mm.

2. Thời hạn hoàn thành: 150 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: 150 ngày kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

1.1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu tổng thể:

- TCVN 4252:2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công.

- TCVN 4055:2012 Tổ chức thi công

- TCVN 4087:2012 Sử dụng máy xây dựng. Yêu cầu chung

- QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật an toàn trong xây dựng

- TCVN XD 9398: 2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung

- TCVN 5637:1991 Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng.

- TCVN 9377-1:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu

- TCVN 4516:1988 Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCXD VN 371:2006 Nghiệm thu các công trình xây dựng;

- TCVN 5640:1991: Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;

1.2. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công tác đất:

- TCVN 4447:2012 Công tác đất - thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9361:2012 Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu

- TCVN 9436:2012 Nền đường ô tô thi công và nghiệm thu

1.3. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công tác bê tông

Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 4453 - 1995 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối -

Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN XD 9115: 2012 Kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu

- TCVN 1651-2008: Yêu cầu kỹ thuật của cốt thép bê tông;

- TCVN 9345:2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác động của khí hậu nóng ẩm.

- TCXD 8828:2011 Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên

1.4. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công công tác hoàn thiện

- TCVN 4516:1988 Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.

- TCVN 5674:1992 Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu.

- Các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam khác có liên quan.

Công tác quản lý chất lượng công trình phải chấp hành theo đúng trình tự, nội dung Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công:

Nhà thầu phải thành lập ban chỉ huy công trường bao gồm tối thiểu các chức danh quy định trong yêu cầu của HSMT, Quyết định thành lập kèm theo danh sách các thành viên tham gia tổ chức kỹ thuật thi công gói thầu phải được gửi tới Chủ đầu tư trước ít nhất 05 ngày tính từ ngày khởi công để chủ đầu tư gửi tới các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng biết và phối hợp, Trong danh sách cần chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ, địa chỉ liên hệ, số điện thoại, hộp thư điện tử của từng người và cần thiết có ảnh chân dung để tiện phối hợp trong công việc.

Ban chỉ huy công trường thi công đúng biện pháp đề xuất đã được tư vấn giám sát chấp thuận, Chỉ huy trưởng và đại diện hợp pháp của nhà thầu chịu trách nhiệm về tính đúng đắn trong nghiệm thu nội bộ trước khi yêu cầu tổ chức nghiệm thu.

3. Các yêu cầu về chủng loại vật tư, máy móc (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

Tất cả các vật tư, vật liệu đưa vào công trình đều phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng đúng như đề xuất đã được duyệt và kèm theo chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm kèm theo, Máy móc thiết bị phải phù hợp với yêu cầu công việc và hoạt động tốt.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Thi công đúng trình tự kết cấu trong thiết kế được duyệt, các hạng mục công việc ẩn giấu bắt buộc phải thi công trước thì phải đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, được nghiệm thu theo quy định thì mới được triển khai các công việc tiếp theo.

5. Yêu cầu về phòng chống cháy nổ:

Tuyệt đối tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ, Đảm bảo an toàn với các vật liệu dễ cháy nổ tại công trường và các khu dân cư quanh công trường.

6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

Thi công đảm bảo vệ sinh môi trường, không đổ phế thải bừa bãi, các

phương tiện vận chuyển vật tư phải được che chắn kỹ càng không để rơi vãi, Không để đất đá, phế thải văng ra ngoài khu vực thi công ảnh hưởng tới môi trường quanh công trường thi công.

7. Yêu cầu về an toàn lao động:

Cấp phát đầy đủ trang thiết bị an toàn lao động cho công nhân, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong thi công, Có biện pháp thi công lắp dựng hợp lý, không để chông chéo gây tai nạn lao động trong khi thi công, Bố trí đầy đủ rào chắn, biển báo tại công trường, Ban đêm có đầy đủ đèn chiếu sáng đảm bảo an toàn lao động và trật tự tại khu vực thi công.

8. Biện pháp huy động nhân lực, thiết bị thi công:

Chủ động trong việc huy động nhân lực đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, Có sự thay đổi trong nhân sự, thiết bị cần phải có chấp thuận của đơn vị tư vấn Giám sát và ban Quản lý dự án công trình.

9. Yêu cầu biện pháp tổ chức thi công tổng thể và hạng mục:

Biện pháp thi công phải đảm bảo trình tự công việc, hiểu được mục đích công trình và đảm bảo tiến độ đề ra, Yêu cầu phải có biểu tiến độ thi công chi tiết phù hợp với nội dung công việc trình Chủ đầu tư và các bên có liên quan phê duyệt trước khi khởi công công trình.

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra giám sát chất lượng của nhà thầu:

Có biểu đồ chi tiết về công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo của nhà thầu, Quy trình, nội dung nghiệm thu nội bộ trước khi gửi yêu cầu nghiệm thu A-B.

IV. Các bản vẽ

File đính kèm.